

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 436/2021/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1977

HKTT: 27 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Bùi Kim H, sinh năm 1972

HKTT: 134/236, khu vực 1, đường TTH02, phường O, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên lạc: 369C, V, khu vực 3, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Mỹ L và ông Bùi Kim H kết hôn ngày 24/5/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 047/HT.2006 của Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới.

Bà L và ông H có hai con chung với nhau tên Bùi Trần Liên M (nữ) sinh ngày 19/6/2005 và Bùi Khang Q (nam) sinh ngày 19/01/2007.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng thì bà L, ông H cùng trình bày do hai người bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. bà L và ông H đã tự hàn gắn nhưng không được, đời sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng nên đã ly thân với nhau. Cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của ông, bà.

[2] Ngày 04 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên bà Trần Mỹ L và ông Bùi Kim H hàn gắn, đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Mỹ L và ông Bùi Kim H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Trần Mỹ L và ông Bùi Kim H thống nhất giao hai con chung tên Bùi Trần Liên M (nữ) sinh ngày 19/6/2005 và Bùi Khang Q (nam) sinh ngày 19/01/2007 cho bà Trần Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Mỹ L không yêu cầu ông Bùi Kim H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Bùi Kim H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông ông Bùi Kim H, bà Trần Mỹ L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Mỹ L và ông Bùi Kim H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Mỹ L tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số: 0001345 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, bà L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh